

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 63/2019/HSST
Ngày 27-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Tươi

2/ Bà Võ Thị Lan

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa có bà: Nguyễn Thị Ngọc Hà – Cán bộ
Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa: bà
Nguyễn Thị Thanh Thúy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn
mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2019/TL-HSST
ngày 27 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Trung T, sinh năm: 1993 tại Điện Bàn, Quảng Nam; nơi cư trú:
thôn P, xã Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn
hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con bà: Lê Thị Q,
sinh năm 1963; bị cáo có vợ tên Mai Thị L.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 24/5/2019, thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” từ
ngày 08/7/2019. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

+ Người bị hại:

- Bà Phạm Thị K; sinh năm: 1982; địa chỉ: khối T, phường Đ, thị xã Điện Bàn,
tỉnh Quảng Nam (đã chết)

- Cháu Huỳnh Đức T1; sinh năm: 2010; địa chỉ: khối T, phường Đ, thị xã Điện
Bàn, tỉnh Quảng Nam (đã chết)

+ Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

Người đại diện hợp pháp cho bà Phạm Thị K:

- Ông Phạm T2; sinh năm: 1955 và bà Ngô Thị L; sinh năm: 1960; cùng địa chỉ: Thôn B, xã Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (là cha, mẹ ruột của bà Phạm Thị K) (có mặt)

- Ông Huỳnh Đức S; sinh năm: 1983; địa chỉ: khối T, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (là chồng của bà Phạm Thị K) (có mặt)

Người đại diện hợp pháp cho cháu Huỳnh Đức T1: Ông Huỳnh Đức S; sinh năm: 1983; địa chỉ: khối T, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (Là cha của cháu Huỳnh Đức T1)

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Huỳnh Đức S; sinh năm: 1983; địa chỉ: Khối T, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

- Cháu Huỳnh Đức V ; sinh năm: 2016; địa chỉ: Khối T, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

+ Người đại diện hợp pháp cho cháu Huỳnh Đức V:

Ông Huỳnh Đức S; sinh năm: 1983; địa chỉ: Khối T, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (Là cha của cháu Huỳnh Đức V)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 20 giờ 30 phút ngày 23/5/2019, Lê Trung T điều khiển xe ô tô BKS: 43A-435.69 từ phường H, quận N về nhà ở xã Đ, thị xã Điện Bàn. Đến khoảng 20 giờ 55 phút cùng ngày, khi đi trên đường ĐT 603 theo hướng từ đường ĐT 607 đến Quốc lộ 1A thuộc địa phận khối phố N, phường Đ, do không quan sát phía trước nên T đã điều khiển xe tông vào xe mô tô BKS: 92D1-201.13 đi cùng chiều do chỉ Phạm Thị K điều khiển chở theo hai con nhỏ là cháu Huỳnh Đức T1 và cháu Huỳnh Đức V làm người và xe mô tô ngã xuống đường. Chị K và cháu T chết trên đường đưa đi cấp cứu, cháu V bị thương được điều trị tại Bệnh viện Đà Nẵng. Sau khi gây tai nạn, Lê Trung T tiếp tục điều khiển xe ô tô bỏ chạy về hướng Đà Nẵng sau đó quay về nhà. Đến sáng ngày 24/5/2019, Lê Trung T liên hệ để sửa xe ô tô bị hư hỏng. Chiều ngày 24/5/2019, Lê Trung T đến cơ quan Công an đầu thú khai nhận toàn bộ sự việc.

Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 108a/GĐPY-PC09 ngày 28/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Chị Phạm Thị K chết trong vụ tai nạn giao thông ngày 23/5/2019 là do đa chấn thương: Chấn thương ngực - bụng kín; gãy xương cẳng chân phải gây choáng chấn thương, choáng mất máu, suy hô hấp cấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục.

Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 108b/GĐPY-PC09 ngày 28/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Cháu Huỳnh Đức T1

chết trong vụ tai nạn giao thông ngày 23/5/2019 là do chấn thương sọ não kín gây choáng chấn thương, suy hô hấp cấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục.

Tại bản cáo trạng số 57/VKS-HS ngày 27/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn đã truy tố bị cáo Lê Trung T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điểm c, đ Khoản 2 Điều 260 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm c, đ Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 BLHS; đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lê Trung T từ 15 đến 18 tháng tù.

Bị cáo Lê Trung T nói lời nói sau cùng: Mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Điện Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút 23/5/2019, Lê Trung T có giấy phép lái xe theo quy định đã điều khiển xe ô tô BKS: 43A-435.69 từ phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn về nhà ở xã Đ, thị xã Điện Bàn. Đến khoảng 20 giờ 55 phút cùng ngày, khi đi trên đường ĐT 603 theo hướng từ đường ĐT 607 đến Quốc lộ 1A thuộc địa phận khối phố Ngọc Vinh, phường Điện Ngọc, tại đây là đường hai chiều, đường bê tông nhựa, mặt đường rộng 6,6 m, đường bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất nhưng do chủ quan, cẩu thả, không quan sát phía trước nên T đã điều khiển xe tông vào xe mô tô BKS: 92D1-201.13 đi cùng chiều do chị Phạm Thị K điều khiển chở theo hai con nhỏ là cháu Huỳnh Đức T1 và cháu Huỳnh Đức V làm người và xe mô tô ngã xuống đường. Hậu quả, chị K và cháu T chết trên đường đưa đi cấp cứu, cháu V bị thương nhẹ. Hành vi điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát của bị cáo đã vi phạm Khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ làm chết 02 người, sau khi gây tai nạn bị cáo đã bỏ trốn mà không cứu giúp người bị hại. Đây là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại Điểm c, đ Khoản 2 Điều 260 BLHS.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tang vật vụ án; biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời qua tranh luận, bị cáo đồng ý với lời luận tội đề nghị kết tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Do đó, HĐXX có đầy đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Trung T đã phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại Điểm c, đ Khoản 2 Điều 260 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi vụ án phát hiện bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại do mình gây ra. Gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi mẹ và bà ngoại già yếu. Gia đình bị cáo có người tham gia cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. HĐXX sẽ xem xét các tình tiết này để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 BLHS nên HĐXX quyết định áp dụng Điều 54 BLHS để xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, hậu quả xảy ra rất nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù giam mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

Đối với xe mô tô BKS: 92D1-201.13, sau tai nạn, xe bị hư hỏng nhẹ, chủ sở hữu là anh Huỳnh Đức S không yêu cầu định giá tài sản thiệt hại và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét xử lý.

Đối với cháu Huỳnh Đức V bị thương tích nhẹ, đại diện hợp pháp cho cháu V không yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), gia đình người bị hại không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng: 01 miếng nhựa dạng hình thang, chỗ dài nhất 3,5 cm, chỗ ngắn nhất 2,5 cm, bề rộng 2,5 cm, một mặt màu đen, một mặt màu sáng kim loại; 01 miếng nhựa hình dạng không xác định, chỗ dài nhất 19 cm, chỗ ngắn nhất 5,5 cm, chỗ rộng nhất 12 cm, chỗ hẹp nhất 6 cm, một mặt màu đen, mặt còn lại chia làm hai phần, một phần màu đen, một phần màu sáng kim loại; 01 miếng nhựa hình dạng không xác định, chỗ dài nhất 15,5 cm, chỗ ngắn nhất 6 cm, chỗ rộng nhất 9 cm, chỗ hẹp nhất 5 cm, một mặt màu sáng kim loại, mặt còn lại chia làm hai phần, một phần màu đen, một phần màu sáng kim loại là những mảnh vỡ của xe ô tô BKS: 43A-435.69 khi va chạm với xe mô tô 92D1-201.13, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

01 Giấy phép lái xe số 490152001138 mang tên Lê Trung T là tài sản riêng của bị cáo nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Lê Trung T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm c, đ Khoản 2 Điều 260, Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Lê Trung T** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ trước đó là 01 tháng 14 ngày (từ ngày 24/5/2019 đến ngày 08/7/2019).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 BLTTHS 2015

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 miếng nhựa dạng hình thang, chỗ dài nhất 3,5 cm, chỗ ngắn nhất 2,5 m, bề rộng 2,5 cm, một mặt màu đen, một mặt màu sáng kim loại; 01 miếng nhựa hình dạng không xác định, chỗ dài nhất 19 cm, chỗ ngắn nhất 5,5 cm, chỗ rộng nhất 12 cm, chỗ hẹp nhất 6 cm, một mặt màu đen, mặt còn lại chia làm hai phần, một phần màu đen, một phần màu sáng kim loại; 01 miếng nhựa hình dạng không xác định, chỗ dài nhất 15,5 cm, chỗ ngắn nhất 6 cm, chỗ rộng nhất 9 cm, chỗ hẹp nhất 5 cm, một mặt màu sáng kim loại, mặt còn lại chia làm hai phần, một phần màu đen, một phần màu sáng kim loại.

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 27/8/2019 giữa Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn.

Tuyên trả cho bị cáo Lê Trung T 01 Giấy phép lái xe số 490152001138 mang tên Lê Trung T (vật chứng đang lưu kèm theo hồ sơ vụ án)

Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 BLTTHS 2015 và Luật phí, lệ phí.

Bị cáo Lê Trung T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền làm đơn kháng cáo gởi lên Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

